

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày: 15-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tấn Kiệt

Bà Lê Thị Ngọc Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Hoài Ân, sinh ngày 01/02/1995 tại huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ B, khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị N1; Vợ: Không; Con: Không; Anh chị em ruột: 03 người, lớn nhất sinh năm 1995 (bị cáo) nhỏ nhất sinh năm 2001; Nhân thân: Xấu; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 04 tiền án.

- Ngày 02/10/2012 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự tại Bản án số: 48/2012/HSST.

- Ngày 21/4/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự tại Bản án số:

104/2014/HS-PT.

- Ngày 19/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự tại Bản án số: 04/2018/HSST.

- Ngày 04/8/2020 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại Bản án số: 21/2020/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 04/4/2024 đến ngày 10/4/2024 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

** Người bị hại:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1998. Có đơn xin vắng mặt.

Nơi thường trú: Ấp T, xã K, huyện A, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: Tổ A, khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Cao Phước N2, sinh năm 1976. Có mặt

Nơi thường trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Nơi ở hiện nay: Tổ B, khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

+ Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1975. Có mặt

Địa chỉ: Tổ B, khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/4/2024 Huỳnh Hoài A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 68D1-135.23 của ông Cao Phước N2 đi từ nhà thuộc tổ B khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang đến khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang để tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi ngang dãy trọ G thuộc Tổ A, khu phố C, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang thấy phòng trọ số 2 của Trần Văn H đang mở cửa nên A dừng xe đậu ở ngoài đường và đi bộ đến dãy nhà trọ G, sau đó trèo qua hàng rào đi đến phòng trọ số 2 dùng tay đẩy mở cửa phòng trọ lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 14 PRO MAX, màu tím, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng, đã qua sử dụng. Sau đó A trèo qua hàng rào và chạy xe đi về nhà cất giấu 01 điện thoại di động nhãn

hiệu IPHONE 14 PRO MAX, màu tím, đã qua sử dụng tại bụi cây trước nhà Â, còn 01 điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng, đã qua sử dụng Ân để trong phòng ngủ riêng của Â. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày thì bị Công an huyện K khám xét khẩn cấp phát hiện 02 (hai) cái điện thoại di động như trên.

* Vật chứng thu giữ được:

(1) 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 14 PRO MAX, màu tím, đã qua sử dụng.

(2) 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng, đã qua sử dụng.

(3) 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn trắng đen, số máy 5P11483992, số khung P110DY483990, biển số 68D1-13523, đã qua sử dụng.

(4) 01 (một) áo thun, ngắn tay, màu xám, trên áo có ghi thông tin chữ Emirates FLY BETTER, đã qua sử dụng

(5) 01 (một) quần thun ngắn màu xanh, trên quần có ghi thông tin chữ ITALIA, đã qua sử dụng.

(Vật chứng số (1) và (2) đã trao trả cho anh Trần Văn H)

* Theo Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 26/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 14 PRO MAX, màu tím, đã qua sử dụng có giá trị là 15.000.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị 6.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại theo kết quả định giá tài sản là 21.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKSKL ngày 14/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Huỳnh Hoài Â về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Huỳnh Hoài Â phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106

Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun, ngắn tay, màu xám, trên áo có ghi thông tin chữ Emirates FLY BETTER, đã qua sử dụng; 01 (một) quần thun ngắn màu xanh, trên quần có ghi thông tin chữ ITALIA, đã qua sử dụng.

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

+ Trả lại cho anh Trần Văn H: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 14 PRO MAX, màu tím, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng, đã qua sử dụng. (Anh H đã nhận tài sản)

+ Trả lại cho ông Cao Phước N2 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn trắng đen, số máy 5P11483992, số khung P110DY483990, biển số 68D1-13523.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên không xem xét.

* Tại đơn xin vắng mặt anh Trần Văn H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ông Cao Phước N2 trình bày không biết việc bị cáo lấy xe của ông đi trộm cắp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với vật chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/4/2024, Huỳnh Hoài Ân đã điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68D1 – 135.23 đi tìm tài sản để trộm cắp, khi đi ngang dãy trọ G thuộc tổ A, khu phố C, thị trấn K,

huyện K, tỉnh Kiên Giang thấy phòng trọ số 2 của anh Trần Văn H mở cửa nên Æ trèo rào vào lấy trộm 02 chiếc điện thoại gồm: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 14 PRO MAX, màu tím và 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu vàng. Giá trị 02 điện thoại mà bị cáo lấy trộm là 21.000.000 đồng. Bị cáo có 04 tiền án chưa được xóa án tích, trong đó có 01 bản án bị cáo bị xét xử với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm (Bản án số: 21/2020/HSST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang), bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 22/8/2023 đến thời điểm phạm tội ngày 04/4/2024 chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục trộm cắp tài sản có giá trị 21.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” với định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác là trái pháp luật nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có 04 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo liên tục phạm tội thể hiện tính cách lười lao động và thái độ xem thường pháp luật nên cần xét xử mức án nghiêm, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét đề nghị và quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun, ngắn tay, màu xám, trên áo có ghi thông tin chữ Emirates FLY BETTER, đã qua sử dụng; 01 (một) quần thun ngắn màu xanh, trên quần có ghi thông tin chữ ITALIA, đã qua sử dụng.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn trắng đen, số máy 5P11483992, số khung P110DY483990, biển số 68D1-13523 mà bị cáo dùng làm phương tiện để trộm tài sản, xét thấy tài sản của ông Cao Phước N2, ông N2 không biết việc bị cáo dùng xe của mình để trộm cắp tài sản nên trả lại xe cho ông N2.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản không yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Hoài Ân phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoài Ân 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày 04/4/2024.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản không yêu cầu gì nên không xem xét.

3/ Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo thun, ngắn tay, màu xám, trên áo có ghi thông tin chữ Emirates FLY BETTER, đã qua sử dụng; 01 (một) quần thun ngắn màu xanh, trên quần có ghi thông tin chữ ITALIA, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Phước N3: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu sơn trắng đen, số máy 5P11483992, số khung P110DY483990, biển số 68D1-13523, đã qua sử dụng.

Vật chứng đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kiên Giang theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 24/QĐ-VKSKL ngày 14/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K và biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/6/2024.

4/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/7/2024). Anh

Trần Văn H được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA Dân sự huyện K;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Diễm